
	<b>TỔNG CÔNG TY SONADEZI</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI</b>							MẪU SỐ 2
	<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> <b>KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG</b>							KQKTCL
	<b>NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM</b>							NĂM 2026

Các nhà máy sử dụng nguyên liệu đầu vào: **NƯỚC SÔNG ĐỒNG NAI**

Tháng	Mức độ giám sát	CNCN Biên Hòa (ĐĐ: P. Trấn Biên, CS: 36.000m <sup>3</sup> /ngày)		CNCN Long Bình (ĐĐ: P. Long Bình, CS: 30.000m <sup>3</sup> /ngày)		CNCN Thiện Tân (Trạm Thiện Tân ĐĐ: P. Long Bình, CS: 200.000m <sup>3</sup> /ngày)		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
02 Tuần 1	A	8	100	5	100	17	100	

Tháng	Mức độ giám sát	CNCN Thiện Tân (Trạm Nhơn Trạch ĐĐ: P. Long Bình, CS: 100.000m <sup>3</sup> /ngày)		CNCN Thạnh Phú (ĐĐ: P. Trảng Dài, CS: 15.000m <sup>3</sup> /ngày)		CNCN Long Thành (ĐĐ: xã Long Thành)		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
02 Tuần 1	A	4	100	/	/	6	100	

Các nhà máy sử dụng nguyên liệu đầu vào: **NƯỚC HỒ**

Tháng	Mức độ giám sát	CNCN Long Bình (ĐĐ: Hồ trị An, CS: 4.000m <sup>3</sup> /ngày)		CNCN Xuân Lộc (ĐĐ: Hồ Núi Lè, CS: 7.000m <sup>3</sup> /ngày)		CNCN Xuân Lộc (ĐĐ: Hồ Gia Ui, CS: 10.000m <sup>3</sup> /ngày)		CNCN Xuân Lộc (ĐĐ: Suối Soong, CS: 4.200m <sup>3</sup> /ngày)		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
02 Tuần 1	A	/	/	/	/	/	/	/	/	

Các nhà máy sử dụng nguyên liệu đầu vào: **NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

Tháng	Mức độ giám sát	CNCN Long Bình (ĐĐ: xã Bàu Hàm)		CNCN Xuân Lộc (ĐĐ: xã Tân Phú, CS: 2.500m <sup>3</sup> /ngày)		CNCN Xuân Lộc (ĐĐ: xã Sông Ray, CS: 130m <sup>3</sup> /ngày)		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
02 Tuần 1	A	/	/	/	/	/	/	

Ghi chú: Dấu (/): Không thực hiện.

Trần Biên, ngày 02 tháng 03 năm 2026  
**TUỶ GIÁM ĐỐC**  
**PP. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



**Đặng Thị Tâm**



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM**



MẪU SỐ 1

KQKTCL

Năm: 2026

**KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC TUẦN 1 THÁNG 02 NĂM 2026**

QCVN 01-1: 2024/BYT

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét	
1	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân.	Trạm Thiện Tân	Nước sinh hoạt.	Bể chứa trạm Thiện Tân.	03/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.12	0.26	Không có mùi lạ	0.96	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.60	0.81	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
2			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 559 Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai (đổi điện UBND phường Trảng Dài).	03/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.22	0.45	Không có mùi lạ	0.84	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.30	0.96	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
3			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 117 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai (đổi điện Công an tỉnh Đồng Nai)	04/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.11	0.25	Không có mùi lạ	0.71	0.079	0.30	1.04	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
4			Nước sinh hoạt.	Tăng áp KCN Biên Hòa II - KCN Biên Hòa 2, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.10	0.38	Không có mùi lạ	0.97	0.087	0.40	1.11	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
5			Nước sinh hoạt.	KCN Hố Nai – Phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.13	0.23	Không có mùi lạ	0.71	0.079	0.45	0.96	/	0/100ml	0/100ml	Đạt

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét	
6	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân.	Trạm Thiện Tân	Nước sinh hoạt.	Công an phường Tam Hiệp – Số 42 Lê Thoa, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 13/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.40	0.45	Không có mùi lạ	1.09	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.20	1.18	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
7			Nước sinh hoạt.	Nhà dân - Số 60 đường Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 13/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.22	0.34	Không có mùi lạ	0.90	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.40	0.74	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
8			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 13D3, KP. Bình Dương, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 13/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.10	0.33	Không có mùi lạ	0.84	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.40	1.18	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
9			Nước sinh hoạt.	Phòng khám đa khoa nhi Sài Gòn – Số 185 đường Phan Trung, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 13/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.15	0.44	Không có mùi lạ	1.09	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.40	1.11	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
10			Nước sinh hoạt.	Tổng công ty Sonadezi – Số 1, đường số 1, KCN Biên Hòa I, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 13/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.11	0.28	Không có mùi lạ	0.96	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.35	0.74	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
11			Nước sinh hoạt.	Đồng hồ D400, trạm bơm tăng áp Sonadezi Long Bình – KCN Biên Hòa 2, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 13/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.06	0.31	Không có mùi lạ	0.84	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.40	0.81	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
12			Nước sinh hoạt.	Công an phường Trảng Dài – Số 246 đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 27/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.08	0.35	Không có mùi lạ	0.71	0.080	0.45	1.18	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
13			Nước sinh hoạt.	Trạm y tế phường Long Bình – Đường Nguyễn Ái Quốc, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 27/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.23	0.34	Không có mùi lạ	0.97	0.075	0.40	1.26	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét	
14	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân.	Trạm Thiện Tân	Nước sinh hoạt.	Trung tâm hành chính công phường Tam Hiệp – Số 147 đường Trần Quốc Toàn, KP3, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 27/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.09	0.44	Không có mùi lạ	0.97	0.091	0.40	1.26	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
15			Nước sinh hoạt.	Bệnh viện 7B – Đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 27/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.15	0.35	Không có mùi lạ	0.77	0.080	0.40	1.18	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
16			Nước sinh hoạt.	Bệnh viện tâm thần TW2 - Đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 27/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.10	0.25	Không có mùi lạ	0.90	0.098	0.35	1.11	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
17			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 12A18, đường Trần Quốc Toàn, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 27/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.09	0.20	Không có mùi lạ	0.84	0.087	0.40	1.04	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
18	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân.	Trạm Nhơn Trạch	Nước sinh hoạt.	Bể chứa trạm Nhơn Trạch.	03/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.15	0.14	Không có mùi lạ	0.71	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.60	0.51	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
19			Nước sinh hoạt.	Đồng hồ điện tử D500, KCN Amata, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.08	0.30	Không có mùi lạ	0.77	0.075	0.45	1.04	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
20			Nước sinh hoạt.	Trụ cứu hỏa số 1, KCN Loteco, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.06	0.36	Không có mùi lạ	0.65	0.114	0.45	1.11	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
21			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 201, QL15, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 13/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.11	0.29	Không có mùi lạ	0.90	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.30	0.88	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét
22	Chi nhánh cấp nước Biên Hòa.	Nước sinh hoạt.	Bể chứa CNCN Biên Hoà.	03/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.06	0.11	Không có mùi lạ	0.96	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.50	0.44	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
23		Nước sinh hoạt.	Cửa hàng xăng dầu số 29 - Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.18	0.10	Không có mùi lạ	0.96	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.40	0.37	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
24		Nước sinh hoạt.	Nhà dân - F1, hẻm 120, đường Hà Huy Giáp, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.11	0.31	Không có mùi lạ	0.90	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.40	0.89	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
25		Nước sinh hoạt.	Ban chỉ huy quân sự phường Trảng Biên - Số 86, Nguyễn Văn Hoa, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.13	0.22	Không có mùi lạ	1.03	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.30	0.67	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
26		Nước sinh hoạt.	UBND phường Trảng Biên - Số 76, Hưng Đạo Vương, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.05	0.26	Không có mùi lạ	0.71	0.068	0.30	1.33	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
27		Nước sinh hoạt.	Nhà dân - Đường Đỗ Văn Thi, khu phố Nhị Hòa, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.20	0.30	Không có mùi lạ	0.84	0.070	0.35	1.11	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
28		Nước sinh hoạt.	Nhà dân - Đường D5/ Võ Thị Sáu, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.16	0.19	Không có mùi lạ	0.58	0.074	0.35	1.11	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
29		Nước sinh hoạt.	Nhà dân - Số 122 CMT8, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.	04/02/2026 - 27/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.06	0.15	Không có mùi lạ	0.84	0.090	0.35	1.04	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét	
30	Chi nhánh cấp nước Long Bình.	Trạm Long Bình	Nước sinh hoạt.	Bể chứa CNCN Long Bình.	03/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.11	1.05	Không có mùi lạ	1.03	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.60	1.77	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
31			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – E2, đường Yết Kiêu, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.12	0.94	Không có mùi lạ	1.35	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.50	2.21	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
32			Nước sinh hoạt.	Tầng áp Thiện Tân 2 - Đường Điều Xiển, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	03/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.15	0.41	Không có mùi lạ	1.22	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.60	0.96	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
33			Nước sinh hoạt.	Nhà dân - Hẻm 313 Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai (gần bệnh viện Âu Cơ).	04/02/2026 - 06/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.15	0.98	Không có mùi lạ	0.65	0.106	0.35	2.00	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
34			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 91 đường QL1A, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai (cạnh Công an phường Hồ Nai).	04/02/2026 - 27/02/2026	TCVN 6663-5:2009	7.09	0.63	Không có mùi lạ	0.71	0.085	0.45	1.78	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
35	Chi nhánh cấp nước Long Thành.	Nước sinh hoạt.	Trạm bơm Nhơn Trạch.	03/02/2026 - 06/02/2026	-	7.34	0.30	Không có mùi lạ	1.09	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.52	0.89	/	0/100ml	0/100ml	Đạt	
36			Ngã tư Tín Nghĩa	03/02/2026 - 06/02/2026	-	7.31	0.31	Không có mùi lạ	0.96	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.45	0.96	/	0/100ml	0/100ml	Đạt	
37			Công ty Vỹ Lợi - KCN 2.	03/02/2026 - 06/02/2026	-	7.42	0.42	Không có mùi lạ	1.03	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.48	0.74	/	0/100ml	0/100ml	Đạt	
38			KCN Long Thành.	03/02/2026 - 06/02/2026	-	7.37	0.13	Không có mùi lạ	1.03	< LOQ (LOQ= 0.039)	0.20	0.59	/	0/100ml	0/100ml	Đạt	

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét
39	Chi nhánh cấp nước Long Thành.	Nước sinh hoạt.	Trạm bơm Tam Phước.	03/02/2026 - 13/02/2026	-	7.13	0.18	Không có mùi lạ	1.22	0.044	0.45	0.44	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt
40		Nước sinh hoạt.	UBND xã Long Thành.	03/02/2026 - 13/02/2026	-	7.24	0.23	Không có mùi lạ	1.16	0.048	0.3	0.44	KPH	0/100ml	0/100ml	Đạt

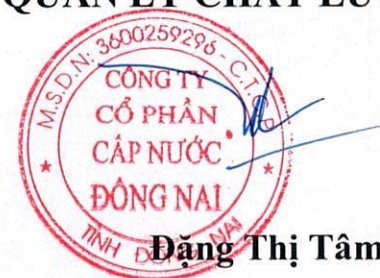
**Ghi chú:**

Dấu (-) : Do đơn vị tự lấy mẫu.

Dấu (/) : Không thực hiện.

*Trần Biên, ngày 02 tháng 03 năm 2026*

**TU. GIÁM ĐỐC  
PP. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



**Đặng Thị Tâm**